TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2026/HS-ST
Ngày 11 - 02- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Nguyễn Thế Hòa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Ngọc Ánh, ông Nguyễn Quang Huy

- *Thư ký phiên toà*: Bà Vũ Thái Hà -Thư ký,Toà án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2026/TLST-HS ngày 21/01/2026. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2026/QĐXXST-HS ngày 27/01/2026 đối với các bị cáo :

1.Nguyễn Trọng T - Tên gọi khác: Không. Số CCCD: 015094006030 cấp ngày 24-01-2025. Sinh ngày 11/9/1994 tại tỉnh Lào Cai. Nơi thường trú: Tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Giới tính: Nam. Con ông: Nguyễn Trọng T1 (Đã chết); Con bà: Dương Thị N, sinh năm 1975. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/9/2025 hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam số 02 Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

2.Nghiêm Tiến Đ – Tên gọi khác: Không. Số CCCD: 015094001817. Sinh ngày 31/8/1994 tại tỉnh Lào Cai. Nơi thường trú: Tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Giới tính: Nam. Con ông: Nghiêm Xuân H, sinh năm 1964; bà Ngô Thị Minh T2, sinh năm 1970. Vợ là Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1995; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/9/2025 hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam số 02 Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Vũ Bảo L1, sinh năm 1960. Nơi thường trú: Tổ dân phố N, phường Y, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng T và Nghiêm Tiến Đ là các đối tượng sử dụng ma túy. Để có ma túy sử dụng nên khoảng 22 giờ ngày 04/9/2025 T nhắn tin qua ứng dụng Messenger của Đ, có tài khoản facebook là "Nghiêm Tiến Đ", bảo Đ mua hộ cho T 10 viên ma túy tổng hợp dạng Hồng phiến với giá 800.000 đồng. Đ đồng ý và bảo T đợi Đ xin mã chuyển tiền QR. Sau đó Đ nhắn tin vào trong nhóm có tên S để xin mã quét QR chuyển tiền mua ma túy thì được người trong nhóm này (không rõ tên, tuổi và địa chỉ) gửi cho Đ một hình ảnh mã quét QR. Trong thời gian chờ Đ xin mã chuyển tiền, do thấy lâu nên T đã tự chuyển số tiền 800.000 đồng vào số tài khoản 3711279320 của Đ mở tại Ngân hàng B. Sau đó Đ chuyển số tiền của T vào tài khoản trên hình ảnh mã QR mà người trong nhóm S cung cấp cho Đ có tên người thụ hưởng là BUI THI LY, số tài khoản 19050865235011 mở tại Ngân hàng T4. Một lúc sau người trong nhóm S gửi cho Đ hình ảnh, địa điểm cất giấu 10 viên ma túy tổng hợp mà T nhờ mua hộ, Đ nhắn tin chuyển tiếp hình ảnh, địa điểm cho T và T đi đến địa điểm Đ cung cấp lấy được 10 viên ma túy và sử dụng hết. Đến khoảng 01 giờ 40 phút ngày 05/9/2025, T tiếp tục nhắn tin cho Đ qua ứng dụng Messenger nhờ Đ mua hộ 10 viên ma túy tổng hợp dạng Hồng phiến, Đ nhắn tin cho T đợi Đ lấy mã chuyển tiền QR, sau đó Đ gửi tin nhắn cho T hình ảnh mã chuyển tiền QR, T đã chuyển 800.000 đồng vào tài khoản mã QR do Đ cung cấp có tên người thụ hưởng là TRAN HUU TUAN, số tài khoản 331992019292 mở tại Ngân hàng M. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày Đ nhận được tin nhắn qua ứng dụng Messenger hình ảnh địa điểm cất giấu ma túy tại vị trí ở kẽ nhỏ bờ tường gần cổng trọ chỗ T ở. Đăng gửi cho T, T đi ra lấy về và kiểm tra bên trong có 10 viên ma túy tổng hợp dạng Hồng phiến. T đã sử dụng hết 05 viên, số còn lại bị thu giữ khi bắt quả tang.

Khoảng 02 giờ ngày 05/9/2025, Đ nhắn tin vào nhóm S để mua 10 viên ma túy tổng hợp dạng Hồng phiến để sử dụng cho bản thân với giá 800.000 đồng và được cung cấp một hình ảnh mã quét QR cũng có tên người thụ hưởng là TRAN HUU TUAN, số tài khoản 331992019292 mở tại Ngân hàng M. Đến khoảng 06 giờ sáng Đ cũng nhận được hình ảnh vị trí, địa điểm lấy ma túy và Đ đã nhận được 10 viên ma túy tổng hợp dạng Hồng phiến. Sau khi nhận được ma túy, Đ cho 03 viên vào trong ống thủy tinh đốt lên và sử dụng, số ma túy còn lại Đ cất giấu trong người sau đó bị thu giữ.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ 02 điện thoại di động và 01 ống thủy tinh hình trụ, hai đầu ống bị đục thủng.

Tại bản kết luận giám định số: 547/KL-KTHS ngày 12/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Các viên nén hình tròn dẹt màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Trọng T có khối lượng 0,49 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số: 546/KL-KTHS ngày 12/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu đen do Nghiêm Tiến Đ giao nộp có khối lượng 0,2 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số: 550/KL-KTHS ngày 13/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Các viên nén hình tròn dẹt màu đỏ thu giữ khi kiểm tra người đối với Nghiêm Tiến Đ có khối lượng 0,68 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 61/CT-VKS-KV1 ngày 21/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng T và Nghiêm Tiến Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng T và Nghiêm Tiến Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nghiêm Tiến Đ từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,97 gam ma túy, *loại Methamphetamine đã được niêm phong; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, túi nilon, nilon gói và 01 ống thủy tinh đã bị vỡ vụn.*

Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu tiền án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trọng T và Nghiêm Tiến Đ nhận tội, không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người chứng kiến được triệu tập nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, sự vắng mặt của người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trọng T thừa nhận hành vi tàng trữ 0,49 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Nghiêm Tiến Đ thừa hành vi tàng trữ 0,88 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân và mua hộ 0,49 gam ma túy loại Methamphetamine cho T nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với lượng ma túy là 1,37 gam. Phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi trên của các bị cáo phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó Nghiêm Tiến Đ là người trực tiếp liên lạc mua ma túy nên phải chịu trách nhiệm cao hơn Nguyễn Trọng T.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Trọng T và Nghiêm Tiến Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ, lên án và cũng là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh, trước pháp luật.

[5] Xét nhân thân các bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Các bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng do sống buông thả nên sa vào con đường nghiện chất ma túy. Đây thể hiện ý thức rèn luyện bản thân của các bị cáo là rất kém. Cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới có thể giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng. Nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với nguồn gốc số ma túy T và Đ khai mua qua nhóm chát Sinnal gồm có nhiều thành viên tham gia, sau đó nhóm chát đã xóa tài khoản nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với số tài khoản Ngân hàng 331992019292 mang tên TRAN HUU TUAN mở tại Ngân hàng M. Quá trình điều tra xác định chủ tài khoản là Trần Hữu T3 sinh năm 1992, nơi thường trú: Tổ dân phố M, phường L, Thành phố Hải Phòng nhưng T3 không có mặt tại địa phương từ đầu năm 2025 nên không có cơ sở điều tra và xử lý.

Đối với số tài khoản 19050865235011 mở tại Ngân hàng T4 mang tên BUI THI LY. Quá trình điều tra xác định chủ tài khoản là Bùi Thị L2 sinh năm 1959, nơi thường trú: Tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai, chị L2 khai nhận có nhờ người đăng ký số tài khoản, L2 không biết chữ, không biết sử dụng các ứng dụng intemet trên điện thoại. Việc tài khoản phát sinh giao dịch L2 không biết và không tham gia do đó không có cơ sở để xử lý.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T và Đ chưa đủ yếu tố cấu thành tội: Sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính là phù hợp.

[8].Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,49 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Trọng T, Cơ quan giám định đã trích 0,2 gam giám định còn lại 0,29 gam đã được niêm phong cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 0,88 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Nghiêm Tiến Đ, Cơ quan giám định đã trích 0,2 gam giám định còn lại 0,68 gam đã được niêm phong cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, túi nilon, nilon gói và 01 ống thủy tinh đã bị vỡ vụn cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Trọng T và Nghiêm Tiến Đ các bị cáo đã sử dụng vào việc liên lạc để mua ma túy nền cần tịch thu nôp vào Ngân sách nhà nước.

[9].Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng T và Nghiêm Tiến Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 03 (ba) năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt 05/9/2025.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nghiêm Tiến Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt 05/9/2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 0,97 gam ma túy, loại Methamphetamine đã được niêm phong; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, túi nilon, nilon gói và 01 ống thủy tinh đã bị vỡ vụn.

Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động.

(Chi tiết đặc điểm vật chứng, đồ vật, tài sản theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1, Lào Cai ngày 26-01-2026).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về "Án phí và lệ phí Tòa án" Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng T và Nghiêm Tiến Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Trọng T và Nghiêm Tiến Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lao Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai.
- VKSND khu vực 1, Lào Cai.
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 1, Lào Cai;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;

Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hòa